

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2024

Số /BC-TCV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ: 126 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trang web: <https://thpttrancaovan.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường tư thục.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: “Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp – kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng”.

- Tầm nhìn: “Đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng”.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục được khẳng định là trường dẫn đầu của Quận. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Thành phố và các hình thức khen thưởng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trần Cao Vân được thành lập theo Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với tên gọi là trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân, tọa lạc tại địa chỉ 247 Tân Kỳ Tân Quý Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2011.

Từ năm 2018, trường được đổi tên thành trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân theo quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay trường có 05 cơ sở. Cơ sở 1 tọa lạc tại 126 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở 2 tọa lạc tại số 512 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; cơ sở 3 tọa lạc tại 525 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; cơ sở 4 tọa lạc tại 88/20/20 Thạnh Lộc 40, phường Thạnh Lộc, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; cơ sở 5 tọa lạc tại số 41 Giang Cự Vọng, Khu phố 4, Phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có 144 phòng học, 05 phòng thực hành thí nghiệm (Vật lí, Hóa học, Sinh học), 05 phòng vi tính, 04 thư viện, 05 phòng y tế, 05 sân bóng rổ, 04 sân bóng đá mini và sân bãi thể dục thể thao. Tổng diện tích sân chơi, bãi tập 3.234.24 m². Trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 377 người (cơ hữu: 153, Hợp đồng: 224;) trong đó trình độ trên đại học là 41, đại học là 336. Công đoàn cơ sở có 67 đoàn viên, Trường có tổng số học sinh là 5723 học sinh/144 lớp với khoảng 652 đoàn viên học sinh/144 Chi đoàn tại thời điểm báo cáo.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và các mô hình học tập: hai buổi/ngày, bán trú, bán nội trú, nội trú của học sinh và các hoạt động khác. Với định hướng “lấy học sinh làm trung tâm”, các hoạt động giáo dục của nhà trường được thiết kế phong phú, đa dạng và giàu sức sáng tạo nhằm khơi dậy niềm đam mê học tập và năng lực tự học ở học sinh. Học sinh được chú trọng phát triển năng lực tư duy, lãnh đạo, hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Huỳnh Kim Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 126 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0902611511

Email: huynhkimtuan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân (trên cơ sở mở thêm cấp trung học cơ sở của trường trung học phổ thông Trần Cao Vân).

Quyết định số 2312/QĐ-GDDĐT-TC ngày 17 tháng 10 năm 2018 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép hoạt động giáo dục của trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân tại cơ sở 1; cơ sở 2; cơ sở 3.

Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép mở thêm cơ sở 4 trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Quyết định số 1802/QĐ-GDDĐT-TC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép hoạt động giáo dục cơ sở 4 trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập điểm trường của trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Quyết định số 583/QĐ-GDDĐT-TC ngày 22 tháng 3 năm 2023 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép hoạt động điểm trường của trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

Quyết định số 50/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Hội đồng trường của trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân nhiệm kỳ 2023-2028.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1.	Ông Huỳnh Kim Tuấn	Hiệu trưởng Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	Chủ tịch Hội đồng
2.	Ông Phạm Văn Thảo	Hiệu trưởng Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	Thành viên
3.	Ông Lê Trung Kiệt	Chủ tịch Công đoàn Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	Thành viên
4.	Bà Huỳnh Kim Thái	Kế toán Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Văn Ân	Giáo viên kiêm trợ lý thanh niên Trường THCS-THPT Trần Cao Vân	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định số 1908/QĐ-SGDĐT-TC ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân cho ông Huỳnh Kim Tuấn.

Quyết định số 3359/QĐ-SGDĐT-TC ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân cho ông Phạm Văn Thảo.

Quyết định số 1319/QĐ-SGDĐT-TC ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về việc về việc công nhận Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân cho ông Nguyễn Công Nam.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế tổ chức hoạt động

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Công đoàn có 111 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 3000 đoàn viên với 125 chi đoàn thuộc.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 12 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Huỳnh Kim Tuấn	Hiệu trưởng	0902611511	huynhkimtuan@gmail.com
2	Phạm Văn Thảo	Phó Hiệu trưởng	0939196371	pvthao.tcv@hcm.edu.vn
3	Nguyễn Công Nam	Phó Hiệu trưởng	0918346106	<u>congnam6@gmail.com</u>

Địa chỉ nơi làm việc: 126 đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

	phục vụ							
1	Nhân viên bảo vệ	9						9
2	Nhân viên phục vụ	2						2

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 39 cán bộ quản lý, giáo viên trên chuẩn

- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

1. Về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	144	40
II	Loại phòng học	144	40
1	Phòng học kiên cố	144	40
2	Phòng học bán kiên cố	/	
3	Phòng học tạm	/	
4	Phòng học nhò	/	
5	Số phòng học bộ môn	/	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	/	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	40	
III	Số điểm trường	05	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	16217m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3630 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	7200m ²	50m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	250m ²	50m ²

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	270m ²	90m ²
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	1453m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	144	
1	Khối lớp 10	40	
2	Khối lớp 11	44	
3	Khối lớp 12	41	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	/	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	230	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	25	/
2	Cát xét	10	/
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	144	1/1
5	Bảng tương tác	/	/
..		
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	480 m²	
XI	Nhà ăn	2400 m²	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
--	----------	--	--------	-------------------------

XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	4054 m ²	2027	2 m ²
XIII	Khu nội trú	1334 m ²	667	2 m ²

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	50	250	125	375	1.5/1.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 6 - Tập 1	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
2	Toán 6 - Tập 2	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo

3	Ngữ Văn 6 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 6 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu,	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 6	Hà Bích Liên (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí)	Chân trời sáng tạo
7	Công Nghệ 6	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
8	Giáo Dục Công Dân 6	Đình Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 6	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tô Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 6	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Đình Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
12	Giáo dục thể chất 6	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 6	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên)	Cánh Diều
14	Tiếng Anh 6 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 7 - Tập	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức	Bộ sách Chân trời

	1	Huyền (Chủ biên).	sáng tạo
2	Toán 7 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên).	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Ngữ Văn 7 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 7 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Giáo Dục Công Dân 7	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử và Địa lí 7	Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên, phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (Chủ biên, phần Địa lí)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Khoa Học Tự Nhiên 7	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tổng Xuân Tám (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
8	Công nghệ 7	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
9	Giáo dục thể chất 7	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên)	KNTT
10	Âm nhạc 7	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
11	Mĩ thuật 7 - bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
12	Hoạt động trải nghiệm 7 - bản 1	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 7	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
14	Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

St t	Môn	Tên sách và Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn	Ngữ văn 8, tập một (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
		Ngữ văn 8, tập hai (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Toán	Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
		Toán 8, tập hai (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World, NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Khoa học tự nhiên	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Kết nối tri thức
5	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục công dân	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Âm nhạc	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
8	Mĩ thuật	Mĩ Thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 2), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
9	Tin học	Tin học 8 (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
10	Công nghệ	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo
11	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Chân trời sáng tạo bản 1), NXB Giáo dục Việt Nam	Bộ sách Chân trời sáng tạo

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Ngữ văn 9, Tập 1, tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
2	Ngữ văn 9, Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
3	Toán 9, Tập 1, tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo
4	Toán 9, Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiến, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 9 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam
6	Khoa học tự nhiên 9	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Đương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Chân trời sáng tạo
7	Lịch sử và Địa lí 9	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Việt Ngọc, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Kim Tường Vy; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Huỳnh Phạm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt.	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục Công dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên), Đào Lê Hòa An, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thanh Huân, Đỗ Công Nam, Cao Thành Tấn.	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 9	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm,	Chân trời sáng tạo

		Lương Minh Tân.	
10	Mỹ thuật 9	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Chân trời sáng tạo
11	Tin học 9	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Cổ Tôn Minh Đăng, Hồ Thị Hồng, Nguyễn Tấn Phong, Đoàn Thị Ái Phương, Đào Thị Thoả, Nguyễn Thanh Tùng.	Chân trời sáng tạo
12	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
13	Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
14	Công nghệ 9 - Mô đun Nông nghiệp 4.0	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
15	Công nghệ 9 - Mô đun Cắt may	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phụng, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
16	Giáo dục thể chất 9	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chân Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Kết nối tri thức với cuộc sống
17	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghề nghiệp 9	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo bản 1

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 10, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Ngữ văn 10, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Toán 10, tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Toán 10, tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa,Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên),Vũ Phương Liên,Cao Thị Châu Thủy(đồng Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 10 Bright	Võ Đại Phúc(Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	NXB ĐH Huế
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 10	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)- Bộ sách kết nối tri thức	Bộ sách kết nối tri thức
3	Sinh học	Tổng Xuân Tám (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiên Quốc (Chủ biên) bộ Kết nối tri thức	Bộ sách Kết nối tri thức
5	Địa lí 10	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên),Phan Văn Phú,Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên),Đỗ Công Nam,Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)- bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo

7	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên) - bộ kết nối tri thức	Bộ sách Kết nối tri thức
8	Âm nhạc 10	Nguyễn Hoàng Hậu(Tổng chủ biên),Tạ Hoàng Mai Anh(Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
9	Mĩ thuật 10 - Hội họa	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
10	Mĩ thuật 10 - Kiến trúc	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
11	Mĩ thuật 10 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
12	Mĩ thuật 10 - Lí luận & lịch sử mỹ thuật	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
13	Mĩ thuật 10 - Đồ họa tranh in	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
14	Mĩ thuật 10 - Điều khắc	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
15	Mĩ thuật 10 - Thiết kế thời trang	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
16	Mĩ thuật 10 - Thiết kế đồ họa	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
17	Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
18	Mĩ thuật 10 - Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức

- Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		

1	Ngữ văn 11, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Ngữ văn 11, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Toán 11, tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Toán 11, tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 11 Bright	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Huế
8	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nghiêm Viết Hải(Tổng chủ biên), Đoàn Chí Kiên(chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
3	Tin học 11	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
4	Sinh học 11	Tổng Xuân Tám (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Địa lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo

7	Công nghệ 11; Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
III.	<i>Nhóm chuyên đề học tập</i>		
1	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 11	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo

- Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân.

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
1	Ngữ văn 12, Tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân	Chân trời sáng tạo
	Ngữ văn 12, Tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Trần Lê Duy, Đoàn Lê Giang, Phạm Ngọc Lan	Chân trời sáng tạo
2	Toán 12, Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô	Chân trời sáng tạo

		Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	
	Toán 12, Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Toán 12	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Ngô Hoàng Long	Chân trời sáng tạo
3	Tiếng Anh Bright 12	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Nhà xuất bản Đại học Huế
4	Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân	Chân trời sáng tạo
5	Địa lí 12 –	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Phan Đức Sơn, Lê Mỹ Dung, Vũ Đình Hòa, Nguyễn Đức Tôn, Ngô Thị Hải Yến	Cánh Diều
	Chuyên đề học tập Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết	Cánh Diều
6	Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng Chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu.	Chân trời sáng tạo
7	Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị	Kết nối tri thức

		Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga	Chân trời sáng tạo
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Huỳnh Văn Sơn (Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tấn Thành, Bùi Thị Xuyên, Đỗ Thị Thuý Yến	Chân trời sáng tạo
10	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên), Đào Kiến Quốc (chủ biên), Dương Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Công nghệ 12, Lâm nghiệp - Thủy sản	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phượng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Công nghệ 12, Lâm nghiệp - Thủy sản	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên), Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	Kết nối tri thức với cuộc sống

12	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Lê Trường Sơn Chân Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Phạm Đình Văn	Chân trời sáng tạo bản 1
14	Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Tống Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Tống Đức Cường,	Kết nối tri thức với cuộc sống
15	Mĩ thuật 12 Lý luận và lịch sử Mỹ thuật	Định Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Mĩ thuật 12 Hội Họa	Định Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Mĩ thuật 12 Thiết kế thời trang	Định Gia Lê (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12	Định Gia Lê (Tổng chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May	Kết nối tri thức với cuộc sống
16	Giáo dục quốc phòng và An ninh	Nguyễn Thiện Minh(Tổng chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh(Chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phi Văn Hạnh	Nhà xuất bản Đại học sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa hiệu quả dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã được đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

- Năm học 2024-2025 trường tuyển sinh 4 lớp 6 với 85 học sinh và 40 lớp 10 với 1716 học sinh.

+ Đối tượng tuyển sinh:

Đối với lớp 6: học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học;

Đối với lớp 10: Học sinh Tốt nghiệp Trung học cơ sở

+ Thời gian tuyển sinh: từ 15 tháng 6 năm 2024 đến 31 tháng 7 năm 2024

- Năm học 2024-2025 toàn trường có 144 lớp với tổng số học sinh là 5723 học sinh, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		Tổng số	Nữ	Dân tộc				
6	4	85	35	2	22			
7	5	168	52	5	34			
8	5	163	51	8	33			
9	5	153	43	7	31			
10	40	1716	760	62	43	1		
11	44	1741	802	58	40			
12	41	1697	871	76	42			
Cộng	144	5723	2614	218	40	1		

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo khung thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Nhà trường có các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh tại trường như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống...

2. Thông tin về kế hoạch giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

- Quy mô trường lớp năm học 2023-2024:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			Học sinh nữ	Dân tộc	Khuyết tật

6	123	5	49	3	
7	111	5	48	3	
8	119	5	44	5	
9	210	5	90	12	
10	1742	44	841	63	
11	1721	43	883	81	
12	927	24	382	35	

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học tại trường

Khối lớp	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến	Số học nghỉ học	Ghi chú
6	7	13	9	
7	17	35	5	
8	29	68	9	
9	40	90	16	
10	43	47	87	
11	152	148	71	
12	81	39	27	

- Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; học sinh tốt nghiệp; học sinh trúng tuyển vào các trường cao đẳng, Đại học

+ Kết quả học lực

Khối	Tổng số học sinh	Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/ Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	123	63	51.22	38	30.89	22	17.89		
7	111	42	37.84	42	37.84	24	21.62	3	2.7
8	119	40	33.61	41	34.45	38	31.93		

9	210	53	25.24	90	42.86	67	31.9		
11	1721	717	41.7	867	50.4	135	7.84	2	0.1
10	1742	492	28.2	963	55.3	284	16.3	3	0.2
12	927	405	43.7	508	54.8	14	1.51		

+ Kết quả Rèn luyện

Khối	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CĐ	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	123	113	91.87	10	8.13				
7	111	91	81.98	17	15.32	2	1.8	1	0.9
8	119	87	73.11	26	21.85	3	2.52	3	2.52
9	210	176	83.81	33	15.71	1	0.48		
10	1742	1446	83	288	16.5	8	0.5		
11	1721	1469	85.4	235	13.7	9	0.5	8	0.46
12	927	901	97.2	26	2.8				

- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp

+ Công nhận Tốt nghiệp THCS: 210/210 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

+ Công nhận Tốt nghiệp THPT: 925/925 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

- Số học sinh đậu Cao đẳng, Đại học: 855/925, chiếm tỷ lệ 92.43%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (NĂM 2023)

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tình hình thu chi tài chính	
a/	Các khoản thu	37.971.358.000
b/	Các khoản chi	
b1/	Tiền lương, tiền công	22.254.212.200
b2/	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.450.87.360

b3/	Chi hỗ trợ người học	
b4/	Chi khác (nếu có)	12.098.331.527
2	Số dư các quỹ	1.167.996.913

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA NGÀNH

Thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiện tại tất cả các biểu mẫu liên quan đến học sinh được đưa lên website của nhà trường.

Thực hiện công tác chuyển đổi số, hiện tại nhà trường số hoá các thiết bị dạy học hướng tới thư viện số, học bạ số; thu học phí không dùng tiền mặt...

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của trường Trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Cao Vân. Báo cáo được niêm yết tại Website của đơn vị tại địa chỉ <https://thpttrancaovan.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Phòng KTKĐ Sở Giáo dục;
- Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Kim Tuấn